

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/DS-ST

Ngày: 14/8/2025

*V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp;**

Ông **Nguyễn Văn Kiện;**

Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Như Ngọc** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa - Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên*

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2024/TLST- HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang) về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXX-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty TNHH LK**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 101 đường Phan Đình Ph, phường Ninh K, thành phố Cần T.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đoàn Tấn Q**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Phan Phúc V**

Địa chỉ: số 93 Nguyễn Văn Th, phường Sài G, thành phố Hồ Chí M.

* Bị đơn: Ông **Đỗ Vi Th**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Ấp Bình Hòa, xã Minh H, huyện Châu Th tỉnh Kiên G. (nau là: ấp Bình H, xã Châu Th, tỉnh An G).

(Anh Phan Phúc V vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đỗ Vi Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH LK trình bày: Vào năm 2018 nhằm thực hiện chương trình cánh đồng mơ ước, Công ty TNHH LK cùng với ông Đỗ Vi Th đã có hợp tác cung ứng vật tư nông nghiệp, cụ thể: Công ty sẽ đầu tư vật tư nông nghiệp cho ông Th để sản xuất nông sản, số lượng tùy thời điểm. Đến cuối vụ sản xuất, ông Th sẽ trả lại tiền vật tư cho Công ty. Quá trình hợp tác, Công ty đã cung cấp đầy đủ vật tư theo yêu cầu của ông Th thể hiện qua các hóa đơn sau đây:

- Hóa đơn 000039, ngày 03/4/2018(gồm: Phân HC con bò sữa) trị giá; 10.299.000 đồng(mười triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn đồng);

- Hóa đơn 0004694, ngày 03/4/2018(Gồm: Dietman, Help, Kola, Bump, Bolis, Suphu, Chiel), trị giá 20.712.906 đồng (Hai mươi triệu, bảy trăm mười hai ngàn, chín trăm lẻ sáu ngàn đồng);

- Hóa đơn 0004695, ngày 03/4/2018 (Gồm: ADC Phosu) trị giá: 816.200 đồng (Tám trăm mười sáu ngàn hai trăm đồng).

Tổng số lượng vật tư trên trị giá bằng tiền là 31.828.106 đồng (Ba mươi một triệu, tám trăm hai mươi tám một trăm lẻ sáu đồng), tuy nhiên sau khi đã kết thúc vụ mùa thì ông Th không trả lại số tiền mua vật tư cho Công ty, mặc dù Công ty đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở yêu cầu ông Th trả nợ cho Công ty nhưng đến nay ông Th không trả.

Nay Công ty khởi kiện đến Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang để yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc ông Đỗ Vi Th phải trả cho công ty số tiền nợ mua vật tư nông nghiệp là 31.828.106 đồng (Ba mươi một triệu, tám trăm hai mươi tám một trăm lẻ sáu đồng), công ty không yêu cầu tính lãi suất.

* Đối với bị đơn anh Đỗ Vi Th đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ kể từ khi thụ lý vụ án như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng bị đơn vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử là chưa đúng với quy định tại Điều 203 BL TTDS.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đỗ Vi Th phải trả cho Công ty TNHH LK số tiền đã mua vật tư nông nghiệp là: 31.826.106 đồng (*ba mươi một triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn một trăm lẻ sáu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] - Về thủ tục tố tụng:

[1.1] – Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang) nhận được đơn khởi kiện Công ty TNHH LK về việc yêu cầu anh Đỗ Vi Th trả số tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ, đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua vật tư nông nghiệp*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Đỗ Vi Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại: ấp Bình Hoà, xã Minh H, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là ấp Bình Hoà, xã Châu Th, tỉnh An G), do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang).

[1.2] – Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đỗ Vi Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần 2, tuy nhiên anh Th vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn thống nhất xét xử vắng mặt anh Th, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt anh Tân.

[2] – Về nội dung: Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Vi Th trả số tiền nợ mua vật tư nông nghiệp số tiền là 31.828.106 đồng(Ba mươi một triệu,

tám trăm hai mươi tám một trăm lẻ sáu đồng). HĐXX xét thấy Công ty đã cung cấp hóa đơn mua bán hàng hóa gồm:

- Hóa đơn 000039, ngày 03/4/2018(gồm: Phân HC con bò sữa) trị giá; 10.299.000 đồng(mười triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn đồng);
- Hóa đơn 0004694, ngày 03/4/2018(Gồm: Dietman, Help, Kola, Bump, Bolis, Suphu, Chiel), trị giá 20.712.906 đồng (Hai mươi triệu, bảy trăm mười hai ngàn, chín trăm lẻ sáu ngàn đồng);
- Hóa đơn 0004695, ngày 03/4/2018 (Gồm: ADC Phosu) trị giá: 816.200 đồng (Tám trăm mười sáu ngàn hai trăm đồng).

Từ đó cho thấy việc Công ty khởi kiện ông Đỗ Vi Th là có căn cứ chấp nhận nên cần xử buộc ông Th trả cho Công ty số tiền còn nợ là có cơ sở chấp nhận. Còn việc ông Th mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng ông Th không có ý kiến phản hồi để phán đối với yêu cầu của Công ty nên không có cơ sở để HĐXX xem xét.

Từ những nhận định trên nên HĐXX cần xử buộc ông Đỗ Vi Thanh có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH ADC số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 31.828.106 đồng(Ba mươi một triệu, tám trăm hai mươi tám một trăm lẻ sáu đồng).

[3] – Về yêu cầu tính lãi: Do Công ty TNHH LK không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] - Xét đề nghị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Đỗ Vi Th phải có trách nhiệm nộp án phí, số tiền là: 31.828.106 đồng x 5% = 1.591.106 đồng.

Công ty TNHH LK được nhận lại 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số: 0005605 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – An Giang).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 430, 433, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH LK về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” với bị đơn ông Đỗ Vi Th

Xử:

1. Buộc ông Đỗ Vi Th có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH LK số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 31.828.106 đồng (Ba mươi một triệu, tám trăm hai mươi tám một trăm lẻ sáu đồng), nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Đỗ Vi Th chịu án phí với số tiền 1.591.106 đồng (Một triệu năm trăm chín một ngàn một trăm lẻ sáu đồng).

Công ty TNHH LK được nhận lại 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số: 0005605 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – An Giang).

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng

mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

